

Phụ lục V
Appendix V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

**CTY CP DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG VIDIPHA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

Số:13...../BC-VDP
No:/BC-..

Tp.HCM, ngày 25 tháng 01 năm 2022
....., month... day....year...

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Năm 2021)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: 184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh

- Điện thoại/Telephone: 0283 8440106. Fax: 0283 8440446. Email: ketoan@vidipha.com.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 160.829.040.000 VND.

- Mã chứng khoán/Stock symbol: VDP

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc /General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: Not yet implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of

Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	01-NQ/ĐHĐCĐ-VDP	24/04/2021	<p>- Điều 1 : Thông qua số liệu tại báo cáo tài chính kết thúc năm tài chính tại ngày 31/12/2020 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn RSM Việt Nam kiểm toán.</p> <p>- Điều 2 : Thông qua Báo cáo Hội đồng quản trị.</p> <p>- Điều 3 : Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.</p> <p>- Điều 4 : Thông qua kế hoạch tài chính năm 2021. Tổng doanh thu : 816 tỷ đồng. (Tăng 7,14% so với năm 2020) Tổng lợi nhuận trước thuế : 75 tỷ đồng. (Tăng 18,73% so với năm 2020) Nộp ngân sách Nhà nước : 40 tỷ đồng. Tổng quỹ lương : 75 tỷ đồng. Tỷ lệ cổ tức : Từ 20%/ Vốn điều lệ Đầu tư máy móc, TSCĐ : 40 tỷ. Mức thưởng cho Ban Tổng Giám đốc : Thưởng 15% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch 2021.</p> <p>- Điều 5 : Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm 2021 : bằng 4% lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2021.</p> <p>- Điều 6 : Thông qua việc lựa chọn 1 trong 4 đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021.</p> <p>1/ Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn</p>

		<p>Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam AASCs.</p> <p>2/ Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TpHCM (AISC).</p> <p>3/ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.</p> <p>4/ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.</p> <p>- Điều 7 : Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020. Tổng doanh thu : 761,61 tỷ đồng. Tổng lợi nhuận trước thuế : 63,17 tỷ đồng. Thuế TNDN : 12,986 tỷ đồng. Tổng lợi nhuận sau thuế : 50,181 tỷ đồng. Nộp ngân sách Nhà nước : 36,51 tỷ đồng. Trích thưởng 15% trên phần vượt lợi nhuận KH cho Ban Tổng Giám Đốc : 300 triệu đồng. Chia cổ tức 20%/ Vốn điều lệ : 28,866 tỷ đồng. (Bằng 57,52% lợi nhuận sau thuế) Trích quỹ Công ty : 21,016 tỷ đồng. (Bằng 41,88% lợi nhuận sau thuế) Trong đó : +Quỹ đầu tư phát triển : 17,001 tỷ đồng. (Bằng 33,88% lợi nhuận sau thuế) +Quỹ khen thưởng, phúc lợi : 4,015 tỷ đồng. (Bằng 8% lợi nhuận sau thuế)</p> <p>-Điều 8 : Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha.</p> <p>-Điều 9 : Thông qua quy chế nội bộ về Quản trị Công CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha.</p> <p>-Điều 10 : Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha.</p> <p>-Điều 11 : Thông qua kết thúc nhiệm kỳ 4 (2017-2022) của HĐQT và BKS</p>
--	--	--

			<p>trước thời hạn, để bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 5 (2021-2026).</p> <p>-Điều 12 : Thông qua quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha.</p> <p>-Điều 13 : Danh sách Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 5 (2021-2026)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoàng Văn Hòa - Kiều Hữu - Hoàng Thế Bắc - Phạm Tuấn Kiệt - Trần Văn Đạt - Nguyễn Hải Dương - Nguyễn Trần Hiếu <p>-Điều 14 : Danh sách Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 5 (2021-2026)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trần Anh Tuấn - Nguyễn Quang Toàn - Doãn Thị Ngọc Bội <p>-Điều 15 : Các cổ đông, Thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban Công ty CP Dược Phẩm Trung Ương Vidipha có trách nhiệm thực hiện nghị quyết này.</p>
--	--	--	---

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/ Board of Directors (Semiannual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	KIỀU HỮU	CHỦ TỊCH HĐQT	07/04/2012	

2	NGUYỄN ĐỨC SƠN	THÀNH VIÊN HĐQT	07/04/2012	24/04/2021
3	HOÀNG THẾ BẮC	THÀNH VIÊN HĐQT	07/04/2012	
4	HOÀNG VĂN HÒA	THÀNH VIÊN HĐQT	22/04/2017	
5	DƯƠNG MINH LIỄU	THÀNH VIÊN HĐQT	22/04/2017	24/04/2021
6	PHẠM TUẤN KIẾT	THÀNH VIÊN HĐQT	24/04/2021	
7	TRẦN VĂN ĐẠT	THÀNH VIÊN HĐQT	24/04/2021	
8	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	THÀNH VIÊN HĐQT	24/04/2021	
9	NGUYỄN TRẦN HIẾU	THÀNH VIÊN HĐQT	24/04/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1	KIỀU HỮU	12	100%	
2	HOÀNG THẾ BẮC	12	100%	
3	HOÀNG VĂN HÒA	12	100%	
4	PHẠM TUẤN KIẾT	12	100%	
5	TRẦN VĂN ĐẠT	12	100%	
6	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	12	100%	
7	NGUYỄN TRẦN HIẾU	12	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors*:*Có*

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any)*:*Không*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01-NQ/HĐQT	24/04/2021	<ul style="list-style-type: none"> -Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị : Thông nhất bầu ông KIỀU HỮU. - Bỏ nhiệm Tổng Giám đốc : Thông nhất bỏ nhiệm ông HOÀNG VĂN HÒA làm Tổng Giám đốc - Bỏ nhiệm Thường trực HĐQT : Thông nhất bỏ nhiệm ông HOÀNG THẾ BẮC làm Thường trực HĐQT - Bỏ nhiệm Thư ký HĐQT : Thông nhất bỏ nhiệm ông HUỖNH VĨ THUẬT làm Thư ký HĐQT - Thông qua thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT. 	100%
2	02-NQ/HĐQT-VDP	28/05/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua bổ nhiệm lại và bổ nhiệm mới cán bộ từ Trưởng/Phó trưởng phòng trực thuộc Công ty trở lên. 	100%

			-Thông qua phát hành cổ phiếu cho cán bộ chủ chốt.	
3	03-NQ/HĐQT-VDP	04/06/2021	- Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 cho Công ty Vidipha.	100%
4	04-NQ/HĐQT-VDP	04/06/2021	-Thông qua ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện thương thảo bán cổ phiếu.	100%
5	05-NQ/HĐQT-VDP	18/08/2021	-Sơ kết thực hiện kế hoạch SXKD 6 tháng đầu năm 2021. -Chào bán cổ phiếu theo “Chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2021-ESOP 2021”	
6	06/NQ/HĐQT-VDP	21/08/2021	-Thông qua việc thực hiện bán cổ phiếu quỹ. -Thông qua ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện ký hợp đồng tư vấn bán cổ phiếu quỹ.	
7	07-NQ/HĐQT-VDP	16/09/2021	-Thống nhất thông qua tỷ lệ phát hành cổ phiếu ESOP 2021 là 4,67% số lượng đang lưu hành và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT	

			tổ chức lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản.	
8	08-NQ/HĐQT-VDP	25/09/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ESOP 2021 - Nếu tình hình dịch bệnh Covid 19 phức tạp, không cho phép tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 như thông thường thì ủy quyền cho HĐQT quyết định tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 với mức không thấp hơn 20% vốn điều lệ. 	
9	09-NQ/HĐQT-VDP	20/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ kết thực hiện kế hoạch SXKD 09 tháng năm 2021. - Xin chủ trương đầu tư một số hạng mục năm 2022. - Thông qua Bảng phân định quyền hạn, nhiệm vụ của HĐQT, chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc. - Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT. - Dự kiến ngày, nội dung và phân công chuẩn bị công tác tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2021. 	
10	10/2021/NQ-HĐQT	25/11/2021	- Triển khai phương án phát hành cổ phiếu cho Cán bộ quản lý trong Công	

			<p>ty.</p> <p>-Thông qua quy chế chào bán cổ phiếu cho cán bộ quản lý.</p> <p>-Thông qua danh sách cán bộ quản lý được tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu phân bổ cho từng cán bộ.</p> <p>-Đăng ký lại Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký lưu ký.</p>	
11	11/2021//NQ-HĐQT	25/11/2021	-Thông qua bộ hồ sơ đăng ký phát hành thêm cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động.	
12	12/NQ/HĐQT-VDP	30/12/2021	<p>-Thông qua việc sử dụng tiền từ phát hành cổ phiếu ESOP 2021 đầu tư mua trái phiếu có bảo lãnh ngân hàng.</p> <p>-Thông nhất giải tỏa 50% số cổ phiếu đã phát hành cho cổ đông chiến lược.</p>	

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
---------	---	----------------------------	--	---

1	NGUYỄN QUANG TOÀN	Trưởng ban Thành viên	26/08/2014 01/06/2020	Cử nhân Kinh tế
2	PHÍ NGỌC TÚ	Thành viên Trưởng ban	22/04/2017 01/06/2020 24/04/2021 không còn là TB BKS	Cử nhân Kinh tế
3	NGUYỄN THỊ HẬU	Thành viên	22/04/2017 24/04/2021 không còn là TV BKS	Cử nhân Kinh tế
4	TRẦN ANH TUẤN	Trưởng ban	24/04/2021	Cử nhân Kinh tế
5	DOÃN THỊ NGỌC BỘI	Thành viên	24/04/2021	Dược sĩ Đại học

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	TRẦN ANH TUẤN	12	100%	100%	
2	NGUYỄN QUANG TOÀN	12	100%	100%	
3	DOÃN THỊ NGỌC BỘI	12	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee: Có*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers: Có*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): Không*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/Members of Board of Management	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /
1	Hoàng Văn Hòa	08/12/1965	Cử nhân Kinh tế	22/04/2017
2	Lê Bửu Trương		Dược sỹ Đại học	22/04/2017 24/04/2021 miễn nhiệm Phó TGD

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên Name	Ngày tháng năm sinh Date of birth	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ Qualification	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm Date of appointment/ dismissal
Hoàng Thế Bắc	14/06/1977	Cử nhân Kinh tế	22/04/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance: Có

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

Đính kèm Phụ lục 1.

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the

Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons. Không

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power. Không*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting). Không*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên

HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO). Không*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers. Không*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Đính kèm phụ lục 2.

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Đinh Thị Hoàng Oanh	Vợ Thành viên HĐQT	0	0%	571.000	3,55%	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues
Không có

Nơi nhận:

Recipients:

- ...;

- Lưu: VT, ...

- Archived: ...

NGƯỜI ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
Hoàng Thế Bắc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Phụ lục 1 : DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (mối quan hệ)
I- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:											
1 Ông. Kiều Hữu					CT HĐQT						
1.1	Nguyễn Thị Từ								07/04/2012		Vợ
1.2	Kiều Thủy Mai								07/04/2012		Con
1.3	Kiều Đức Hòa								07/04/2012		Con
2	Ông. Hoàng Thế Bắc		Thành viên HĐQT						07/04/2012		
2.1	Nguyễn Thị Mai								07/04/2012		Vợ
2.2	Nguyễn Thị Bích Ngọc								07/04/2012		Mẹ
3	Ông Hoàng Văn Hòa		Thành viên HĐQT						22/04/2017		
3.1	Nguyễn Thị Thảo								22/04/2017		Vợ
3.2	Hoàng Cúc Phương								22/04/2017		Con
3.3	Hoàng Trung Đông								22/04/2017		Con
4	Phạm Tuấn Kiệt		Thành viên HĐQT						24/04/2021		
4.1	Công ty TNHH Nutri - Pharma USA								24/04/2021		Phó Tổng Giám đốc
4.2	Đinh Thị Hoàng Anh								24/04/2021		Vợ
5	Trần Văn Đạt		Thành viên HĐQT						24/04/2021		
5.1	Công ty TNHH Dược Phẩm Trâm Bảo Khoa								24/04/2021		Chủ tịch HĐQT
5.2	Nguyễn Thị Anh Thủy								24/04/2021		Vợ



STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do (mối quan hệ)
6	Nguyễn Hải Dương		Thành viên HĐQT						24/04/2021		
7	Nguyễn Trần Hiếu		Thành viên HĐQT						24/04/2021		
II- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban (Tổng) Giám đốc:											
1	Tổng GD										
	Hoàng Văn Hòa								31/03/2014		
1.1	Nguyễn Thị Thảo								31/03/2014		Vợ
1.2	Hoàng Cúc Phương								31/03/2014		Con
1.3	Hoàng Trung Đông								31/03/2014		Con
III- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên Ban kiểm soát:											
1	TV BKS										
	Nguyễn Quang Toàn								26/08/2014		
1.1	Lý Thị Bích Ngọc								26/08/2014		Vợ
2	Doãn Thị Ngọc Bội		TV BKS						24/04/2021		
2.1	Nguyễn Văn Hậu								24/04/2021		Chồng
3	Trần Anh Tuấn		Trưởng BKS						24/04/2021		

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2022
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CHTT *TM*
(Ký tên ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH
Hoàng Thế Bắc



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA
Phụ lục 2 : DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện số hữu	Tỷ lệ số hữu
I- Hội đồng quản trị										
1	Kiều Hữu		Chủ tịch						1.280,038	7.98%
2	Hoàng Thế Bắc		TV						139,414	0.87%
3	Hoàng Văn Hòa*		TV						137,750	0.86%
4	Phạm Tuấn Kiệt		TV						-	0.00%
5	Trần Văn Đạt		TV						441,634	2.75%
6	Nguyễn Hải Dương		TV						-	0.00%
7	Nguyễn Trần Hiếu		TV						-	0.00%
II- Ban Tổng Giám đốc										
1	Hoàng Văn Hòa		Tổng GD						137,750	0.86%
III- Ban kiểm soát										
1	Nguyễn Quang Toàn		TV BKS						4,096	0.03%



2	Doãn Thị Ngọc Bội		TV BKS						4,866	0.03%
3	Trần Anh Tuấn		Trưởng BKS						-	0.00%
IV- Giám đốc tài chính										
1 Không có										
V- Kế toán trưởng										
1	Hoàng Thế Bắc		KTT						139,414	0.87%
VI- Người được ủy quyền CBTT										
1	Hoàng Thế Bắc		Người được ủy quyền CBTT						139,414	0.87%

Ghi chú:

* Ông. Hoàng Văn Hòa là đại diện vốn 2.297.834 cp của Tổng Công ty Dược Việt Nam - Công ty Cổ Phần

II. CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại tổ chức ĐKNNY	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện số hữu	Tỷ lệ số hữu
1	Kiều Hữu		Chủ tịch HĐQT						1,280,038	7.98%
2	Công ty TNHH Dược Phẩm Trâm Bảo Khoa								1,500,000	9.35%
3	Công ty TNHH Nutri - Pharma USA								1,500,000	9.35%
4	Tổng Công Ty Dược Việt Nam - Công ty Cổ Phần								2,297,834	14.32%



III. CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC

STT	Tên cá nhân/tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ tại tổ chức ĐKNNY	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	SL CP cá nhân/đại diện số hữu	Tỷ lệ số hữu
1	Công ty TNHH Dược Phẩm Minh Trí								350.000	2.18%
2	Công ty TNHH Dược Phẩm Tâm Bảo Khoa								1,500,000	9.35%
3	Công ty TNHH Nutri - Pharma USA								1,500,000	9.35%

IV. DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ, NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN, CỔ ĐÔNG LỚN

STT	Tên cá nhân/Tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Địa chỉ	Loại hình ID (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số ID	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cp cá nhân/đại diện số hữu	Tỷ lệ số hữu	Ghi chú
L- Người có liên quan của cổ đông nội bộ là thành viên HĐQT:											
1	Kiều Hữu		CT HĐQT						1,280,038	7.98%	Chốt ngày 23/03/2021
1.1	Nguyễn Thị Tú		Vợ							0.00%	
1.2	Kiều Thủy Mai		Con						775,059	4.83%	
1.3	Kiều Đức Hòa		Con							0.00%	
2	Hoàng Thế Bắc		Thành viên HĐQT						139,414	0.87%	Chốt ngày 23/03/2021
2.1	Nguyễn Thị Mai		Vợ							0.00%	
2.2	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Mẹ						150	0.001%	
3	Hoàng Văn Hòa		Thành viên HĐQT						137,750	0.86%	Chốt ngày 23/03/2021
3.1	Nguyễn Thị Thảo		Vợ						62,900	0.39%	
3.2	Hoàng Cúc Phương		Con							0.00%	
3.3	Hoàng Trung Đông		Con							0.00%	

